TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2022

V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trịnh Văn Thái**

2. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, về: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Phi L**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 23, Phân trại số 1, Trại giam Phước Xuân (thuộc Bộ Công An). Địa chỉ: Thôn P, xã X huyện Đ, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Phi L là vợ chồng, anh chị tìm hiểu và tự nguyện chung sống từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề. Anh L thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi khi nhậu là kiếm cớ đánh vợ con. Anh L không lo làm ăn để lo lắng cho gia đình. Vợ chồng cũng có hoà giải với nhau, nhưng anh L vẫn tính nào tật nấy dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Đến cuối năm 2020, anh L đánh đập chị, khi anh trai chị là

Nguyễn Minh H vào căn ngăn thì anh L dùng dao giết chết anh trai chị. Hiện anh L đang chấp hành án tại trại giam X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Từ khi anh L đi chấp hành án cho đến nay, giữa chị và anh L mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, hiện nay tình cảm của chị đối với anh Long không còn, chị nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị và anh L lúc này là cần thiết. Nay, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

Về con chung: Giữa chị và anh Long có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 15/8/2019 (giới tính: Nữ). Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Phi L trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T là vợ chồng, trước khi đi đến hôn nhân thì anh và chị T có thời gian tìm hiểu, đến tháng 2/2019 thì xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận ngày 13/9/2019. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, bình thường cho đến tháng 12/2020 anh bị vi phạm pháp luật và tạm giam cho đến nay, đưa về thi hành án phạt tù tại Trại giam X. Nay, vợ anh có yêu cầu xin ly hôn, anh thống nhất.

Về con chung: Giữa anh và chị T có 01 con chung cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 15/8/2019, hiện con đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, anh thống nhất chị T trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, vì anh đang chấp hành án nên chưa có điều kiện cấp dưỡng cho con, nên đề nghị Toà án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định, giữa anh và chị T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Phi L;

Về con chung: Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 15/8/2019. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thuý không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T nộp đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" đối với anh Nguyễn Phi L. Bị đơn là anh L có nơi cư trú tại thôn Hiệp An, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Thuý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Phi L đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Phi L có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2019 ngày 13/02/2019, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị T cho rằng hiện chị không còn tình cảm và mong muốn ly hôn với anh L. Tại biên bản lấy khai ngày 06/7/2022 chị T cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề. Anh L không lo làm, thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi khi nhậu về là kiếm cớ đánh vợ con. Vợ chồng cũng đã hoà giải với nhau, nhưng anh Long vẫn tính nào tật nấy, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Nhưng điều làm chị thất vọng nhất trong cuộc hôn nhân chị và anh L là cuối năm 2020, khi anh L đánh đập chị, thì anh trai của chị là Nguyễn Minh H vào căn ngăn đã bị anh L dùng dao giết chết, anh L bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 năm tù. Điều này đã gây bức xúc, thất vọng, ảnh hưởng lớn đến tinh thần của chị. Hiện anh L đang chấp hành án tại trại giam X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, giữa chị và anh L mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, hiện tình cảm của chị đối với anh L không còn, chị nhận thấy đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị và anh L lúc này là cần thiết. Nay, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

Anh L có lời khai cho rằng sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, bình thường, cho đến tháng 12/2020 anh bị vi phạm pháp luật và tạm giam cho đến nay, đưa về thi hành án phạt tù tại Trại giam X. Nay, chị T có yêu cầu xin ly hôn, thì anh thống nhất ly hôn.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L, thể hiện: *"... vợ chồng anh L, chị T phát sinh mâu thuẫn từ lâu, anh L hay nhậu nhẹt la mắng vợ con ... việc hàn gắn vợ chồng là rất khó, Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T ..."*.

Từ những căn cứ trên, nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giữa chị T và anh L có 01 con chung là cháu cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 15/8/2019 (giới tính: Nữ). Do anh L đang chấp hành án phạt tù nên không thể nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung. Mặt khác, anh L cũng có ý kiến là sau khi ly hôn anh thống nhất giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 15/8/2019 (giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, là phù hợp quy định tại Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, sau khi chấp hành xong án phạt tù, anh L được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Phi L.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 15/8/2019 (giới tính: Nữ).

Anh Nguyễn Phi L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh L được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0005158, ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Thuý đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Nguyễn Phi L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Các đương sự;*
- *Nơi ĐKKH: UBND xã T, thị xã L;*
- *Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình